

Số: 217/2022/QĐST- HNGĐ

TP. Kon Tum, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 327 đường U, tổ 3, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Phùng Minh Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 13 đường Tr, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Minh Q thỏa thuận: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 94/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đối với cháu Phùng Minh H, sinh ngày 12/11/2011 từ anh Phùng Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng nay giao cháu Phùng Minh H cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phùng Minh Q cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phùng Minh H 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Phùng Minh H đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, anh Phùng Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thanh H thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001013 ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Thanh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

